

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 12 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Đức A, sinh năm 1997 tại tỉnh Thanh Hóa; Số căn cước công dân: 038097002842; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã L, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Thôn 5, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Xuân Q, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị C (đã chết).

Tiền án: 01 tiền án (Ngày 16/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST, đến ngày 30/10/2020 chấp hành xong hình phạt tù và tiền án phí nhưng chưa được xóa án tích).

Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 15/4/2022 bị Công an xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00016/QĐ-XPKLBB về không thực hiện đúng quy định về khai báo lưu trú với số tiền 750.000đ).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2022, hiện đang bị tạm giam – Có mặt.

Bị hại: Anh Vũ Văn D, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Ngô Viết T, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Vũ Ngọc N, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

(Người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã L, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa vào xã Q, huyện Tuy Đức để làm thuê. Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 02/6/2022 Bùi Đức A đang đi bộ gần đến quán cà phê Hòa Gia Lâm thuộc thôn 5, xã Q, huyện Tuy Đức thì trời mưa nên A đi vào bên hông quán cà phê để trú mưa. Khi đang trú mưa A phát hiện chiếc xe máy hiệu CITI@, BKS 49M1 – 00732 của anh Vũ Văn D đang dựng trước quán cà phê, trên xe có bịch ổi, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa, đầu xe quay vào trong quán, đuôi xe hướng ra cổng chính của quán. Quan sát xung quanh không có ai, mọi người trong quán đang uống cà phê và hát karaoke nên A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bùi Đức A đến chiếc xe lấy bịch ổi đang treo trên xe đặt xuống đất rồi quay đầu xe ra hướng đường và ngồi lên xe chuẩn bị nổ máy thì bị anh D phát hiện cùng mọi người chạy ra bắt giữ giao cho Công an xã Q xử lý. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, Bùi Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận: 01 xe mô

tô hiệu CITI@, số loại 110C, BKS 49M1 – 00732 đã qua sử dụng có giá trị 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 16/8/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Bùi Đức A về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Đức A phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Đức A từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/6/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô hiệu CITI@, số loại 110C, BKS 49M1 – 00732 đã qua sử dụng cho anh Vũ Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, thể hiện: Vào khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 02/6/2022 tại quán cà phê Hòa Gia Lâm thuộc thôn 5, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, Bùi Đức A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu CITI@, số loại 110C, BKS 49M1 – 00732 đã qua sử dụng của anh Vũ Văn D, có giá trị theo kết luận định giá tài sản là 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bùi Đức A phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST ngày 16/01/2020, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2020 và đóng tiền án phí nhưng chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về hình phạt: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo còn bị Công an xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về không thực hiện đúng quy định về khai báo lưu trú. Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô hiệu CITI@, số loại 110C, BKS 49M1 – 00732 đã qua sử dụng cho anh Vũ Văn D là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ cần chấp nhận.

[9] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức A phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Đức A **01** (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/6/2022.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô hiệu CITI@, số loại 110C, BKS 49M1 – 00732 cho anh Vũ Văn D là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Đức A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nông Văn Nhu